

Bản án số: 18/2022/HS-PT
Ngày 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Ngô Đức Thọ và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2021/TLPT-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Bạch Thị S (đều đã chết); có chồng là Trần Văn Q và 04 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Bà Đậu Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7 năm 2017, bà Đậu Thị H đến gặp thì được Nguyễn Thị N đưa ra thông tin có quen biết với ông Nguyễn Văn T (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông) có thể xin cho Nguyễn Thị T (con gái bà H) làm giáo viên với số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 15-9-2017, bà H giao cho N 100.000.000 đồng và đến ngày 24-11-2017, giao số tiền 50.000.000 đồng. Tháng 7 năm 2018, N đưa ra thông tin muốn con gái bà H được làm giáo viên

dạy gần nhà phải đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H đã đưa cho N là 170.000.000 đồng. Năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Đ1 tổ chức thi tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục, nhưng chị T không trúng tuyển, bà H yêu cầu N trả lại tiền. Ngày 28-10-2020, N lập giấy cam kết sẽ trả lại số tiền 170.000.000 đồng nhưng không thực hiện nên bà H đã làm đơn tố cáo.

Bản án số: 64/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09-12-2021, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng, không oan và thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đang trực tiếp phụng dưỡng mẹ chồng là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo, xử phạt Nguyễn Thị N 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Mặc dù, bị cáo Nguyễn Thị N không có thẩm quyền, khả năng xin việc cho con gái bà Đậu Thị H, song đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó, Bản án số: 64/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đã kết án Nguyễn Thị N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Ban đầu bị cáo yêu cầu bị hại đưa số tiền 150.000.000 đồng để xin việc, sau đó tiếp tục yêu cầu đưa 20.000.000 đồng vào mục đích khác (đã nhận đủ số tiền 170.000.000 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của

Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thiếu sót không không áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, không có yêu cầu khác, đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (mặc dù bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự) và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa Bản án sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil về hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N 03 (Ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQ.THAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương